

CÔNG TY TNHH TÂN HÙNG



**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

CỦA:

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP PHÍA TÂY VIỆT HÒA, THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

(NAY LÀ PHƯỜNG VIỆT HÒA, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)

Địa điểm thực hiện dự án: Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Phòng

Hải Phòng, năm 2025

CÔNG TY TNHH TÂN HƯNG



NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

CỦA:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP PHÍA TÂY VIỆT HÒA, THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

(NAY LÀ PHƯỜNG VIỆT HÒA, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)

Địa điểm thực hiện dự án: Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Phòng

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC TOÀN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Quỳnh Chang

Hải Phòng, năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp phía Tây Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương” (nay là phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng).

- Địa điểm thực hiện dự án: phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Tân Hưng

- Địa chỉ chủ đầu tư: Số 172 đường Trường Chinh, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.

- Người đại diện pháp luật:

Ông Nguyễn Đức Toàn Chức vụ: Giám đốc

- Dự án đã được UBND tỉnh Hải Dương (nay là UBND thành phố Hải Phòng) phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp phía Tây Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tỷ lệ 1/500 tại quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 23/06/2025 và chấp thuận chủ trương đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Dự án tại quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô diện tích: 59,9 ha.

- Quy mô sử dụng đất: Đất dịch vụ CCN (17.493 m²); Đất nhà máy, kho tàng (421.365 m²); Đất an ninh (20.011 m²); Đất cổng chào CCN (30 m²); Đất cây xanh (59.950 m²); Đất mặt nước (3.373 m²); Đất các khu kỹ thuật (6.022 m²); Đất bãi đỗ xe (1.281 m²); Đường giao thông (69.888 m²).

- Mục tiêu: Đầu tư xây dựng, kinh doanh và quản lý cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch, có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho hoạt động sản xuất; thực hiện việc di chuyển các cơ sở sản xuất tại cụm công nghiệp Tây Ngõ Quyền và thu hút, di chuyển các cơ sở sản xuất đang hoạt động gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hải Dương vào cụm công nghiệp. Sau khi giải quyết xong việc di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường của thành

phổ, phần còn lại bố trí các ngành nghề phù hợp với Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Công nghệ sản xuất

Không có.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng công trình: (1) Đền bù, giải phóng mặt bằng; (2) San nền; (3) Hệ thống giao thông; (4) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; (5) Hệ thống thu gom, thoát nước thải; (6) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; (7) Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; (8) Hệ thống thông tin liên lạc; (9) Cây xanh; (10) Nhà điều hành cụm công nghiệp; (12) Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 1.400 m³/ngày đêm; (13) Hồ sơ cố nước thải; (14) Kho lưu giữ chất thải rắn thông thường; (15) Kho lưu giữ chất thải nguy hại.

- Hoạt động của dự án:

+ Hoạt động chuẩn bị mặt bằng;

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình xây dựng;

+ Hoạt động vận hành cụm công nghiệp.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ theo điểm c điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án gồm đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên, tổng diện tích đất trồng lúa 2 vụ khoảng 49,7 ha.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

2.1.1. Vị trí, ranh giới dự án

- Vị trí dự án: thuộc địa bàn phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng.

- Ranh giới dự án:

+ Phía Bắc: giáp kênh tiêu và đường Phố Vắn;

+ Phía Nam: giáp đường sắt Hà Nội – Hải Phòng;

+ Phía Đông: giáp kênh tiêu và đường Tân Dân;

+ Phía Tây: giáp đất canh tác xã Cẩm Vắn, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng.

– Sơ đồ vị trí thực hiện dự án:

2.2.2. Hiện trạng sử dụng đất

Thống kê hiện trạng sử dụng đất, mặt nước của dự án được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

Bảng 1. 1. Bảng thống kê hiện trạng sử dụng đất, mặt nước

TT	Loại đất sử dụng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trồng lúa nước (LUC)	497.633,5	83,020
2	Đất công trình giao thông (DGT)	60.216,3	10,046
3	Đất công trình thủy lợi (DTL)	26.358,6	4,397
4	Đất có mặt nước dạng ao, đầm, phá (MNC)	9.283,9	1,549
5	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	5.843,7	0,975
6	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu trữ tro cốt (NTD)	72	0,012
7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng (DNL)	5	0,001
	Tổng	599.413	100,00

2.2.3. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

- Hiện trạng giao thông: Vị trí quy hoạch Cụm CN phía tây Việt Hòa có 2 mặt giáp đường giao thông đối ngoại là đường Tân Dân và đường phố Văn.

+ Mặt cắt 1-1: 7m + 13m + 7m

+ Mặt cắt 2-2: 4m

- Hiện trạng hệ thống cấp điện: Hiện tại trong phạm vi đất của dự án có các đường dây trung áp đi qua đất dự án, cụ thể như sau:

+ Đường dây 22kV lộ 460E8.1 trục Việt Hòa từ cột số 41 đến cột số 52.

+ Đường dây 22kV nhánh Chi Hòa 2 lộ 460E8.1 từ cột điểm đầu đến cột số 3.

+ Đường dây 35kV mạch kép lộ 377E8.1 và 371E8.11 từ cột số 39 đến cột số 42.

+ Đường dây 35kV nhánh B75 lộ 371E8.11 từ cột số 11 đến cột số 17.

+ Đường dây 35kV nhánh xăng dầu K132 lộ 377E8.1 đoạn từ cột điểm đầu đến cột số 13.

- Trong phạm vi khu đất có tuyến đường ống xăng dầu HD-K132. Tuy nhiên, theo văn bản 336/PLXK132-QLKT ngày 05/06/2023 của xí nghiệp kho vận xăng dầu 132 thì tuyến ống xăng dầu này đã ngừng khai thác.

- Hiện trạng hệ thống cấp nước: Đã có nguồn nước sạch chung của thành phố cấp đến các khu dân cư và doanh nghiệp ở phía nam đường sắt Hà Nội - Hải Phòng.

- Hiện trạng hệ thống thoát nước: Hướng thoát nước theo hướng dốc của địa hình dốc từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Phía bắc và đông của khu đất hệ thống kênh hồ tiêu thủy (kênh T1) chạy dọc đường Tân Dân, qua phường Tứ Minh và chảy ra sông Sặt.

- Trong phạm vi khu đất dự án có 05 mộ xây lâu năm.

2.2.4. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

2.2.4.1. Khoảng cách từ dự án tới các khu dân cư

- Dự án có vị trí gần các khu dân cư, khoảng cách cụ thể như sau:
 - + Cách khu dân cư thôn Trung Nghĩa khoảng 70m về phía Tây Nam;
 - + Nằm sát khu dân cư Chi Các, Chi Hòa qua đường phố Văn về phía Bắc và Đông Bắc.

2.2.4.2. Khoảng các từ dự án tới các đối tượng khác

- Khoảng cách từ dự án đến các công trình thủy lợi:
 - + Ranh giới dự án về phía Bắc giáp kênh tiêu T2 trạm bơm Đồng Niên.
 - + Ranh giới dự án về phía Đông giáp kênh tiêu T1.
 - + Dự án cách sông Thái Bình khoảng 900m về phía Bắc và cách sông Bắc Hưng Hải khoảng 3 km về phía Nam.
- Khoảng cách từ dự án đến các tuyến đường giao thông: khu đất quy hoạch CCN phía Tây Việt Hòa hiện có tuyến đường QL5A cách phía Nam CCN khoảng 01km, được kết nối bằng đường Tân Dân; Cảng đường thủy Tiên Kiều cách phía Bắc CCN khoảng 01km, được kết nối bằng đường Phố Văn; Ga Cao xá cách phía Tây Nam CCN khoảng 0,6km, được kết nối bằng đường huyện 194B

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Nước thải, khí thải

a. Nước thải

- * Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng 11,25 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động đào móng công trình với lượng thải dự báo là 1,5 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận tải ra vào công trường với lượng thải dự báo là 6 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ...

- * Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt của khoảng 4.230 người và nước thải sản xuất từ nhà máy thứ cấp trong CCN, lưu lượng phát sinh lớn nhất theo công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải tập trung 1.400 m³/ngày đêm, thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật, dầu mỡ động thực vật, kim loại nặng, dầu mỡ khoáng,...

b. Khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, san nền, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và các hoạt động của máy móc thi công sử dụng dầu DO. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: CO, NO_x, SO₂.

* Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Hoạt động tập kết chất thải rắn sinh hoạt và hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án phát sinh khí thải, mùi. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: H₂S, CH₄, Metyl mercaptan (CH₃SH).

2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 107,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ các hoạt động: phát quang thảm thực vật phát sinh khoảng 99,5 tấn; tầng đất mặt phát sinh khoảng 99.526,7 m³; đào móng của các công trình phát sinh khoảng 12.108 m³; phế thải xây dựng gồm vỏ bao xi măng, sắt, thép,...phát sinh khoảng 5,884 tấn.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của nhân viên làm việc tại Ban quản lý CCN với khối lượng khoảng 13 kg/ngày đêm và hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy thứ cấp là 1.806 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải từ quá trình vệ sinh đường, bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải khoảng 11,46 tấn/năm.

- Chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ hoạt động của các nhà máy thứ cấp khoảng 3.943,93 tấn/năm.

b. Chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại (thùng chứa sơn, chứa bột bả); que hàn, đầu mẫu que hàn thải; sơn thải,... với khối lượng khoảng 1.550 kg trong suốt quá trình thi công.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh gồm giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, xăng dầu thải, pin, ắc quy chì thải, hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm, bùn thải tại trạm xử lý nước thải tập trung với khối lượng khoảng 32.808 kg/năm.

2.2.3. Tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng: chủ yếu phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

* Giai đoạn vận hành: chủ yếu phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án; máy phát điện dự phòng; hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải tập trung, máy ép bùn thải tại trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án phát sinh tiếng ồn và độ rung.

2.2.4. Các tác động khác

- Việc chiếm dụng đất (trong đó có đất mặt nước, đất trồng lúa, đất giao thông nội đồng,...), ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án và lân cận.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy nổ.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án trong giai đoạn xây dựng, vận hành dự án, thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS.

- Hoạt động xả nước thải sau xử lý ra kênh tiêu T1 tác động tiêu cực đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận nếu nước thải không được thu gom xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT (cột A).

- Hoạt động vận hành Dự án có khả năng xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố đối với hệ thống thu gom, trạm xử lý nước thải tập trung.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt: tại công trường, sẽ lắp đặt các nhà vệ sinh di động các nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra ngoài môi trường.

- Nước thải xây dựng: tại công trường, toàn bộ nước thải từ hoạt động đào hồ móng các công trình được thu gom vào hố thu (03 m³) để lắng cặn (có đặt gổĩ thấm dầu); nước thải phát sinh từ quá trình đào khuôn đường được thu gom theo hệ thống rãnh thu chạy dọc hai bên khuôn đường sau đó được dẫn về các hố thu (02 m³/hố) để lắng cặn (có đặt gổĩ thấm dầu); nước thải từ hoạt động rửa xe tại khu vực gần cổng ra vào công trường được thu gom vào hố lắng 3,5m³ bố trí dưới cầu rửa xe để lắng cặn và tách dầu (gổĩ, tấm thấm dầu). Nước thải sau khi xử lý tách cặn, dầu được tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động dập bụi, phun ẩm mặt bằng thi công và xịt rửa bánh xe tiếp theo (các hố lắng sau quá trình thi công được lấp đầy, hoàn trả mặt bằng).

*** Giai đoạn vận hành:**

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích là 20 m³ tại khu nhà vệ sinh của văn phòng điều hành cụm công nghiệp; 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích là 04 m³ tại khu vệ sinh của nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án (công suất 1.400 m³/ngày đêm).

- Nước thải của các nhà đầu tư thứ cấp gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất: được xử lý cục bộ tại nhà máy, xí nghiệp đạt tiêu chuẩn đầu vào của CCN, sau đó, đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của CCN, tiếp tục xử lý thứ cấp tại Trạm tập trung, công suất 1.400 m³/ngày đêm đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A) xả thải vào kênh tiêu T1.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải tập trung: Nước thải từ các nhà đầu tư thứ cấp và nước thải sinh hoạt, ăn uống từ nhà văn phòng điều hành cụm công nghiệp → Tuyển thu gom nước thải → Tách rác thô → Bể gom nước thải → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể điều chỉnh pH → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể trung gian 1 → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể trung gian 2 → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A) → Nguồn tiếp nhận là kênh tiêu T1.

b. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao khoảng 2m vây xung quanh khu vực công trường thi công; phương tiện vận chuyển phải được kiểm định chất lượng, vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,... không để rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường vận chuyển, đảm bảo vệ sinh môi trường; có biện pháp phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi do quá trình vận chuyển vật liệu (bóc dỡ đá, cát) phát sinh; bố trí cầu rửa xe tại khu vực cổng ra vào công trường; vệ sinh định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết.

**** Giai đoạn vận hành:***

- Các dự án đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tự chịu trách nhiệm xử lý bụi và khí thải đạt yêu cầu theo quy định về bảo vệ môi trường.

- Trồng cây xanh trên diện tích được quy hoạch trồng cây xanh trong cụm công nghiệp và trong khoảng cách ly quanh khu vực xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo khoảng cách tối thiểu với các công trình xung quanh đáp ứng yêu cầu tuân thủ QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống xử lý mùi tại trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án. Quy trình công nghệ xử lý, như sau: Mùi → ống thu gom → tháp hấp phụ → quạt hút → ống thải ra môi trường.

2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây cối phát sinh theo quy định.

- Bố trí các thùng rác có nắp đậy, màu sắc khác nhau đảm bảo theo quy định về phân loại chất thải tại nguồn để thu gom chất thải sinh hoạt; chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

- Thực hiện thu gom, quản lý các chất thải rắn xây dựng phát sinh, cụ thể: phân loại tại nguồn các loại chất thải xây dựng, bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng phù hợp; chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng tại chỗ được thu gom, tái sử dụng làm vật liệu xây dựng ngay tại chỗ; chất thải từ quá trình bóc tách tầng đất mặt phải được sử dụng vào mục đích nông nghiệp và tuân thủ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; chất thải rắn xây dựng khác được thu gom, tập kết tại bãi chứa trên công trường, tiến hành phân loại ngay tại nguồn; chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải rắn không còn khả năng tái chế được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định về quản lý chất thải. Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.

** Giai đoạn vận hành:*

- Bố trí các thùng đựng rác chuyên dụng có nắp đậy có màu sắc khác nhau (theo quy định về phân loại chất thải tại nguồn) đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động nội bộ của Dự án (tại văn phòng điều hành cụm công nghiệp, khu vực bãi đỗ xe, khu vực nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung, khu vực cây xanh, đường nội bộ trong phạm vi dự án) được tập kết tại kho lưu giữ chất thải rắn thông thường, có diện tích 56 m² (được bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật); Chủ Dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ bể tự hoại tại khu vệ sinh của Văn phòng điều hành cụm công nghiệp và khu vệ sinh của nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng: phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt, lưu giữ tại container đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

** Giai đoạn vận hành:*

Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động quản lý, vận hành hạ tầng cụm công nghiệp được thu gom, lưu giữ tạm thời tại kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 15 m² (được bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật). Kho lưu giữ chất thải nguy hại được thiết kế và xây dựng theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong kho bố trí các thùng chứa chuyên dụng, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định.

- Chủ Dự án ký Hợp đồng chuyển giao bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

2.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

** Giai đoạn thi công xây dựng:* không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá trọng tải cho phép.

** Giai đoạn vận hành:* tổ chức trồng cây xanh trong phạm vi Dự án theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

2.4. Chương trình quản lý, giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

Bảng 1. Chương trình quản lý môi trường

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
1	2	3	4
Chuẩn bị dự án	Hoạt động giải phóng mặt bằng	Thiệt hại kinh tế do thu hồi đất nông nghiệp, tác động đến hệ sinh thái, chính quyền địa phương	- Thực hiện đúng thủ tục giải phóng mặt bằng, đền bù đất nông nghiệp, vật kiến trúc cho người dân; - Hỗ trợ cho người dân thuộc diện thu hồi đất có việc làm
	Hoạt động chiếm dụng	Làm gián đoạn quá trình tưới tiêu cho	Công ty nạo vét định kỳ kênh mương

	kênh mương nội đồng bên trong dự án	vùng nông nghiệp lân cận	
Xây dựng	Hoạt động của máy móc trên công trường	- Bụi, Òn - Chất thải nguy hại (giẻ lau dính dầu, dầu thải,...) - Sự cố kỹ thuật, tai nạn lao động	- Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị xây dựng; Không sử dụng thiết bị xây dựng vào giờ nghỉ ngơi chung; Hạn chế tối đa hoạt động đồng thời các thiết bị xây dựng. - Bố trí các thùng chứa cho từng loại chất thải nguy hại phát sinh đặt nơi quy định. Thu gom, lưu giữ theo quy định và thuê đơn vị có đủ chức năng xử lý thường xuyên.
	Sinh hoạt của công nhân xây dựng	- Nước thải sinh hoạt (từ toilet, nước rửa tay chân) - Chất thải sinh hoạt	- Sử dụng nhà vệ sinh di động có hầm tự hoại sẵn trên công trường. - Bố trí các thùng nhựa có nắp đậy chứa chất thải sinh hoạt trên công trường và thuê đơn vị có chức năng xử lý hàng ngày.
	Hoạt động thi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường, cấp điện, cấp nước sạch, hệ thống thu thoát nước mưa, nước thải, Trạm XLNT tập trung của dự án,...)	- Bùn hữu cơ, Đất thải, chất thải xây dựng - Chất thải nguy hại. - Bụi, khí thải - Tiếng ồn, rung động - Sự cố rủi ro: cháy nổ, an toàn lao động, tràn đổ nhiên liệu - Tác động đến tiêu thoát nước, ngăn cách giao thông	- Tầng đất mặt sẽ được sử dụng để trồng cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên dự án. - Bùn, đất thải từ quá trình xây mương đất được tận dụng để đắp bờ kênh. - Thảm thực vật, chất thải xây dựng được chuyển giao cho đơn vị có chức năng, đổ thải đúng quy định. - Bố trí 05 thùng chứa chất thải nguy hại, tập kết vào Container để lưu giữ và chuyển giao định kỳ cho đơn vị có chức năng xử lý. - Thực hiện thi công theo đúng kế hoạch, tưới bụi công trường thi công xây dựng; trang bị đầy đủ bảo

			hộ lao động cho công nhân làm việc. - Thi công theo đúng phương pháp đề xuất để đảm bảo dòng chảy, không để xảy ra tình trạng ngập lụt cho nhà dân. - Cam kết áp dụng đầy đủ biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải đã đề xuất tại Chương 3.
			- Bố trí bể tự hoại 3 ngăn (20 m³) tại nhà điều hành cụm công nghiệp và 01 bể 4 m³ tại nhà vệ sinh trạm xử lý nước thải để xử lý nước thải sinh hoạt. - Bố trí thùng rác nhựa, dung tích 240 lít/thùng, chuyển giao định kỳ cho đơn vị có chức năng - Xây dựng và vận hành 01 trạm xử lý nước thải tập trung có công suất xử lý đạt 1.400 m³/ngày đêm, 01 hồ sơ có dung tích 1.400 m³ và 01 trạm quan trắc tự động truyền dữ liệu liên tục về Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Bố trí 01 kho chứa chất thải công nghiệp có diện tích 56 m² và 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 15 m², thực hiện tập kết, lưu giữ và chuyển giao chất thải định kỳ cho đơn vị xử lý có chức năng. - Thực hiện đầy đủ chương trình quản lý, giám sát môi trường, quan trắc mẫu nước thải định kỳ.
Vận hành	Hoạt động nội bộ của cụm công nghiệp	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải sinh hoạt - Chất thải nguy hại - Chất thải công nghiệp (bùn thải, bùn cặn, lá cây, cành cây, đất cát,...)	
	Hoạt động sản xuất của các nhà máy thủ cấp	- Nước thải sản xuất - Nước thải sinh hoạt của công nhân viên	- Công ty yêu cầu các nhà đầu tư thứ cấp tự lập hồ sơ môi trường riêng và

		- Nước mưa chảy tràn - Ô nhiễm, bụi, khí thải - Độ rung, nhiệt - Chất thải rắn công nghiệp, sinh hoạt và CTNH - Tai nạn giao thông - Sự cố tràn, đổ hóa chất, sự cố PCCC, ngộ độc thực phẩm,...	có đầy đủ biện pháp, công trình giảm thiểu nguồn thải phát sinh. - Yêu cầu nhà đầu tư cấp xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn đầu vào quy định của cụm công nghiệp trước khi đầu nối vào Trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp có công suất xử lý đạt 600 m³/ngày đêm. - Thực hiện chi trả đầy đủ chi phí xử lý nước thải.
	Hoạt động của Trạm xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải thông thường, nguy hại	- Mùi từ các bể xử lý sinh học - Sự cố Trạm xử lý nước thải tập trung - Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung - Sự cố trong quá trình lưu giữ chất thải	- Bể thiết kế kín, có bố trí thiết bị khuấy trộn nước thải, xung quanh dự án có trồng dải cây xanh 10m - Bố trí kỹ thuật vận hành Trạm XLNT, ghi đầy đủ nhật ký vận hành, kiểm tra máy móc thiết bị hàng ngày, có biện pháp giám sát nước thải nội bộ liên tục trong ngày. - Bố trí 01 hệ thống xử lý mùi (2.500 m³/giờ), công nghệ hấp phụ. - Có phương án phòng ngừa sự cố Trạm XLNT bằng cách bố trí sẵn thiết bị máy móc dự phòng để chạy luân phiên hoặc thay thế khi bị hỏng - Lập kế hoạch khắc phục sự cố đối với Trạm XLNT, cam kết chỉ xả nước thải đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A). - Bố trí công trình ứng phó sự cố là 01 hồ sự cố có dung tích 1.400 m³. - Thực hiện phân tích ngưỡng nguy hại của bùn thải tại Trạm XLNT tập trung của cụm công nghiệp và có biện pháp chuyển giao tương ứng, phù hợp.

			- Thực hiện lưu giữ chất thải đúng quy định, mỗi loại CTNH sẽ bố trí thùng chứa riêng, bùn thải sẽ bố trí vào bao tải và chuyển giao định kỳ.
--	--	--	---

2.4.2. Chương trình giám sát môi trường

2.4.2.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm cách Dự án khoảng 100 m cuối hướng gió và 01 vị trí tại khu vực tập trung máy móc, thiết bị thi công.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong quá trình thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải phát sinh theo quy định.

2.4.2.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a. Giám sát nước thải tự động, liên tục:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án có công suất xử lý 1.400 m³/ngày đêm, trước khi xả ra môi trường.
- Tần suất giám sát: liên tục 24/24 giờ.
- Thông số giám sát: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A.
- Chế độ báo cáo: truyền dữ liệu giám sát môi trường trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng theo quy định.

b. Giám sát nước thải định kỳ:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hồ ga cuối, sau trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án có công suất xử lý 1.400 m³/ngày đêm, trước khi xả ra môi trường.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: tất cả các thông số theo QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A, trừ các thông số đã giám sát tự động.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A.

c. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/CP-NĐ ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải phát sinh theo quy định.

2.4.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

**Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đền bù đất và hoa màu theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án hỗ trợ.

**Phòng ngừa ứng phó sự cố đối với Trạm xử lý nước thải tập trung:*

Bố trí các thiết bị vận hành dự phòng, Bố trí hồ sự cố, dung tích 1.400 m³ đảm bảo lưu chứa nước thải trong vòng 12 h để khắc phục sự cố. Khi xảy ra sự cố trạm xử lý nước thải/nước thải đầu ra không đảm bảo quy chuẩn, tiến hành đóng van xả nước thải, ngừng hoạt động trạm xử lý. Toàn bộ nước thải không đạt được bơm về hồ sự cố. Sau khi khắc phục xong sẽ hoạt động lại bình thường, bơm toàn bộ nước thải từ hồ sự cố về Trạm để xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A) trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Bố trí máy phát điện dự phòng cho Trạm khi mất điện. Bố trí nhân viên quản lý, vận hành trạm, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình bảo dưỡng.

* *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi, khí thải:* các dự án đầu tư thứ cấp trong CCN phải áp dụng các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải theo nội dung hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

* *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải nguy hại:* khu vực lưu giữ được phân chia thành nhiều khu vực khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo đúng quy định.

* *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước:* không xây dựng các công trình trên tuyến ống nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn, đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

* *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố PCCC:* lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy đảm bảo chất lượng, hoạt động hiệu quả theo đúng quy định.

* *Các công trình, biện pháp khác:* thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích đất tối thiểu đạt 10% tổng diện tích đất cụm công nghiệp theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh trong CCN song song với quá trình thi công xây dựng.

2.5. Các nội dung khác

Không có.

3. Cam kết của chủ dự án

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Tuân thủ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Chỉ được phép triển khai xây dựng Dự án sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết lưu thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công; bố trí lực lượng, phương

tiện tham gia công tác cảnh giới và điều tiết lưu thông theo quy định để quản lý, theo dõi các báo hiệu công trường và khu vực thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới báo hiệu đang quản lý và bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chuyển giao chất thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

- Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề tại Mục 1.3 Quyết định này; thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp tại Dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Xây dựng, vận hành hệ thống ứng phó sự cố nước thải có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, đảm bảo không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung.

- Thiết kế, xây dựng kín đối với bể thu gom và bể xử lý sinh học của trạm xử lý nước thải tập trung để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư lân cận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp phải thực hiện thủ tục môi trường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
- Lập hồ sơ môi trường sau khi được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.
- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện.
- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC TOÀN**

